

Phụ lục 03: TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI THỦY SẢN BỊ THIẾT HẠI DO BÃO SỐ 5 NĂM 2025

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
	TOÀN XÃ	-	0,21	0,84	143,42	2.188,79	437,76
1	Thôn Bàn Thạch 5	-	-	0,54	10,39	172,12	34,42
1	Nguyễn Hữu Quyết				4,00	60,00	12,00
2	Phan Văn Định				0,40	6,00	1,20
3	Lê Thiêm Ngọc				0,48	7,26	1,45
4	Nguyễn Hữu Long				0,15	2,25	0,45
5	Lê Văn Màu				0,05	0,75	0,15
6	Tô Đình Bảy				0,05	0,75	0,15
7	Lê Xuân Hà				0,05	0,75	0,15
8	Lê Văn Nhu				0,06	0,90	0,18
9	Nguyễn Hữu Kiên				0,45	6,79	1,36
10	Lê Đăng Liên				0,10	1,50	0,30
11	Lê Đình Bình				0,15	2,25	0,45
12	Nguyễn Hữu Nam				0,15	2,25	0,45
13	Lê Đăng Bình				0,10	1,50	0,30
14	Lê Đình Minh				0,10	1,50	0,30
15	Nguyễn Thị Phương				0,22	3,30	0,66
16	Lê Văn Liệu				0,35	5,25	1,05

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
17	Hoàng Văn Luyện				0,20	3,00	0,60
18	Lê Xuân Hùng				0,15	2,25	0,45
19	Lê Văn Hùng				0,10	1,50	0,30
20	Lê Thiêm Đước				0,10	1,50	0,30
21	Lê Xuân Lĩnh				0,12	1,80	0,36
22	Lê Thiêm Văn				0,10	1,50	0,30
23	Lê Thiêm Chiến				0,10	1,50	0,30
24	Phan Văn Thủy				0,08	1,20	0,24
25	Lê Thị Bút				0,05	0,75	0,15
26	Lê Thiêm Ngoan				0,05	0,75	0,15
27	Lê Hữu Trang				0,06	0,83	0,17
28	Lê Xuân Hải				0,05	0,75	0,15
29	Lê Xuân Châu				0,30	4,50	0,90
30	Lê Thị Vóc				0,05	0,75	0,15
31	Lê Thiêm Đua				0,20	3,00	0,60
32	Lê Đăng Chinh				0,10	1,50	0,30
33	Lê Công Dậu				0,35	5,25	1,05
34	Lê Hữu Hùng				0,15	2,25	0,45
35	Lê Văn Nghị				0,05	0,75	0,15
36	Nguyễn Thị Vy				0,05	0,75	0,15
37	Lê Thiêm Tới				0,05	0,79	0,16

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
38	Đỗ Thị Lý				0,05	0,75	0,15
39	Lê Xuân Hiệp				0,12	1,80	0,36
40	Đỗ Thị Thanh				0,05	0,75	0,15
41	Lê Đăng Chính				0,05	0,75	0,15
42	Lê Thị Thanh Nha				0,05	0,75	0,15
43	Lê Đăng tuần				0,15	2,25	0,45
44	Lê Hữu Minh				0,15	2,25	0,45
45	Lê Thị Ché				0,05	0,75	0,15
46	Lê Văn Lưu				0,10	1,50	0,30
47	Lê Văn Tuấn				0,20	3,00	0,60
48	Lê Công Vỹ				0,10	1,50	0,30
49	Doãn trọng kỳ			0,54		16,20	3,24
2.	Thôn Bàn Thạch 4	-	-	-	6,94	104,10	20,82
1	Lê Văn Phương				0,40	6,00	1,20
2	Lê Văn Màu				0,05	0,75	0,15
3	Lê Đăng Tuấn				0,20	3,00	0,60
4	Lê Xuân Hà				0,05	0,75	0,15
5	Lê Văn Nhu				0,03	0,45	0,09
6	Lê Đăng Bình				0,06	0,90	0,18
7	Hoàng Văn Tráng				0,12	1,80	0,36
8	Lê Đăng Trường				0,04	0,60	0,12

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
9	Lê Đình Tuất				0,05	0,75	0,15
10	Lê Văn Mười				0,05	0,75	0,15
11	Lê Xuân Trang				0,05	0,75	0,15
12	Lê Thị Vinh				0,04	0,60	0,12
13	Lê Thiêm Tám				0,10	1,50	0,30
14	Lê Đăng Vinh				0,10	1,50	0,30
15	Lê Đình Bằng				0,04	0,60	0,12
16	Lê Đình Hà				0,10	1,50	0,30
17	Lê Đình Ngọc				0,07	1,05	0,21
18	Lê Văn Bảo				0,03	0,45	0,09
19	Lê Hữu Duẩn				0,03	0,45	0,09
20	Nguyễn Thị Miên				0,03	0,45	0,09
21	Lê Xuân Hằng				0,15	2,25	0,45
22	Lê Thiêm Tơ				0,20	3,00	0,60
23	Lê Thiêm Long				0,05	0,75	0,15
24	Lê Thiêm Dự				0,05	0,75	0,15
25	Lê Thiêm Chinh				0,20	3,00	0,60
26	Lê Đình Bảo				0,05	0,75	0,15
27	Lê Thiêm Vẻ (G)				0,05	0,75	0,15
28	Lê Hải Lưu				0,10	1,50	0,30
29	Lê Thị Ánh				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
30	Lê Đình Quảng				0,08	1,20	0,24
31	Lê Đình Tân				0,04	0,60	0,12
32	Hoàng Văn Hải				0,10	1,50	0,30
33	Lê Đình An				0,03	0,45	0,09
34	Nguyễn Văn Mỹ				0,08	1,13	0,23
35	Lê Đình Ái				0,03	0,45	0,09
36	Nguyễn Trọng Mậu				0,05	0,75	0,15
37	Lê Thiêm Cả				0,03	0,45	0,09
38	Lê Thị Mai				0,04	0,60	0,12
39	Nguyễn Tuấn Chung				0,03	0,45	0,09
40	Lê Thiêm Xuân				0,15	2,25	0,45
41	Lê Văn Hoa				0,05	0,75	0,15
42	Lê Xuân Cường				0,05	0,75	0,15
43	Lê Thiêm Hóa				0,03	0,45	0,09
44	Lê Thiêm Ngọc				0,25	3,75	0,75
45	Lê Đăng Phòng				0,05	0,75	0,15
46	Hoàng Thị Rộ				0,03	0,45	0,09
47	Phạm Thị Lạng				0,03	0,45	0,09
48	Lê Hữu Anh				0,25	3,75	0,75
49	Lê Thiêm Năm				0,04	0,60	0,12
50	Lê Văn Cứ				0,03	0,45	0,09

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
51	Nguyễn Hữu Quyết				0,25	3,75	0,75
52	Lê Xuân Thành				0,06	0,90	0,18
53	Lê Xuân Quang				0,07	1,05	0,21
54	Lê Xuân Dương				0,07	0,98	0,20
55	Lê Đăng Trung				0,05	0,75	0,15
56	Lê Hữu Khai				0,04	0,60	0,12
57	Lê Văn Hiệp				0,03	0,45	0,09
58	Lê Xuân Minh				0,03	0,45	0,09
59	Lê Thiêm Lọc				0,04	0,60	0,12
60	Lê Thiêm Tâm				0,04	0,53	0,11
61	Nguyễn Hữu Quế				0,08	1,20	0,24
62	Lê Thị Hà				0,05	0,75	0,15
63	Lê Xuân Mạnh				0,03	0,45	0,09
64	Lê Văn Lưu				0,02	0,30	0,06
65	Nguyễn Hữu Minh				0,02	0,30	0,06
66	Lê Thị Hồng				0,04	0,60	0,12
67	Lê Văn Định				0,20	3,00	0,60
68	Lê Văn Phương				0,05	0,75	0,15
69	Lê Thiêm Định				0,04	0,60	0,12
70	Lê Công Tĩnh				0,04	0,60	0,12
71	Phan Văn Định				1,25	18,75	3,75

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
72	Lê Hữu Trang				0,04	0,53	0,11
73	Nguyễn Văn Tịch				0,35	5,25	1,05
74	Lê Hữu Anh				0,06	0,90	0,18
3	THÔN BỘT THƯỢNG	-	-	-	0,86	12,92	2,58
1	Lê Thị Oanh				0,05	0,75	0,15
2	Hoàng Thị Chương				0,02	0,23	0,05
3	Lê Hữu Thiện				0,03	0,38	0,08
4	Ngô Đình Nông				0,08	1,13	0,23
5	Lê Văn Bình				0,25	3,75	0,75
6	Đặng Đình Dân				0,02	0,23	0,05
7	Lê Hồng Đại				0,15	2,25	0,45
8	Đỗ Thị Nhất				0,03	0,38	0,08
9	Lê Thị Hiền				0,01	0,15	0,03
10	Nguyễn Thị Chiến				0,03	0,38	0,08
11	Lê Thị Thê				0,02	0,30	0,06
12	Lê Văn Tuấn (Hương)				0,02	0,30	0,06
13	Lê Văn Tăng				0,02	0,30	0,06
14	Lê Duy Nhân				0,01	0,09	0,02
15	Lê Văn Châu				0,02	0,30	0,06
16	Vũ Trọng Hùng				0,07	1,05	0,21
17	Nguyễn Văn Đại				0,04	0,53	0,11

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
18	Lê Xuân Tùng				0,03	0,45	0,09
4	THÔN BÀN THẠCH 2	-	-	-	-	-	-
5	THÔN HỒNG SƠN	-	-	-	2,00	30,00	6,00
1	Nguyễn Văn Lân				0,20	3,00	0,60
2	Lê Đức Thành				0,75	11,25	2,25
3	Trịnh Đăng Quỳnh				0,08	1,13	0,23
4	Trịnh Hữu Huỳnh				0,10	1,50	0,30
5	Lê Thị Quy				0,30	4,50	0,90
6	Lê Thế Huy				0,05	0,75	0,15
7	Lê Thế Hanh				0,05	0,75	0,15
8	Trần Văn Luân				0,13	1,88	0,38
9	Vũ Thị Dung				0,20	3,00	0,60
10	Hoàng Thị Chấn				0,15	2,25	0,45
6	LÀNG SUNG	-	-	-	1,44	21,60	4,32
1	BÙI VĂN THU'				0,25	3,75	0,75
2	LÊ VĂN CHUNG				0,25	3,75	0,75
3	LÊ VĂN THIẾT				0,25	3,75	0,75
4	BÙI XUÂN NHẬT				0,01	0,15	0,03
5	BÙI VĂN QUYẾT				0,01	0,15	0,03
6	BÙI VĂN NUỜNG				0,01	0,15	0,03
7	BÙI XUÂN HÙNG				0,01	0,15	0,03

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
8	HÀ VĂN GIA				0,01	0,15	0,03
9	PHẠM VĂN QUÝ				0,01	0,15	0,03
10	PHẠM VĂN TOÁN				0,02	0,30	0,06
11	PHẠM VĂN CHIẾN				0,02	0,30	0,06
12	BÙI VĂN THÁI				0,01	0,15	0,03
13	PHẠM ĐANG THÁI				0,03	0,45	0,09
14	PHẠM VĂN CHIẾN				0,02	0,30	0,06
15	TRẦN VĂN SƠN				0,01	0,15	0,03
16	BÙI VĂN CHÍNH				0,01	0,15	0,03
17	BÙI VĂN DŨNG				0,01	0,15	0,03
18	BÙI VĂN NHO				0,01	0,15	0,03
19	PHẠM VĂN BIÊN				0,01	0,15	0,03
20	BÙI XUÂN KỶ				0,01	0,15	0,03
21	BÙI VĂN NINH				0,01	0,15	0,03
22	HÀ THỊ HƯƠNG				0,01	0,15	0,03
23	ĐINH THỊ LÂM				0,10	1,50	0,30
24	HÀ VĂN TRƯỜNG				0,10	1,50	0,30
25	BÙI THỊ NUỜNG				0,25	3,75	0,75
7	THÔN ĐÔNG TÂM	-	-	-	5,29	79,35	15,87
1	NGUYỄN TRƯỜNG THỌ				0,05	0,75	0,15
2	PHÙNG XUÂN THÀNH				0,20	3,00	0,60

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
3	LÊ VĂN KỶ				0,15	2,25	0,45
4	VĂN HỮU VIỄN				0,15	2,25	0,45
5	NGÔ VĂN XUÂN				0,35	5,25	1,05
6	TRỊNH THỊ LAN				0,05	0,75	0,15
7	PHẠM HUY HOÀNG				0,05	0,75	0,15
8	LÊ VĂN HOÀN				0,15	2,25	0,45
9	LÊ XUÂN DƯƠNG				0,05	0,75	0,15
10	LÊ THỊ CHINH				0,10	1,50	0,30
11	TRỊNH VĂN TIẾN				0,10	1,50	0,30
12	LÊ CHÍ DƯƠNG				0,10	1,50	0,30
13	LÊ VĂN PHÚC				0,05	0,75	0,15
14	PHẠM MINH KHOA				1,00	15,00	3,00
15	LÊ VĂN LONG				0,05	0,75	0,15
16	NGÔ THỊ DUNG				0,08	1,13	0,23
17	NGUYỄN THỊ ĐỊNH				0,05	0,75	0,15
18	LÊ VĂN ĐIỆP				0,10	1,50	0,30
19	NGUYỄN VĂN KHẢI				1,80	27,00	5,40
20	NGUYỄN VĂN NHÂM				0,05	0,75	0,15
21	HÀ VĂN HẬU				0,10	1,50	0,30
22	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG				0,08	1,13	0,23
23	NGUYỄN NGỌC TÀI				0,15	2,25	0,45

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
24	NGUYỄN THỊ KIÊN				0,04	0,60	0,12
25	HÀ VĂN XUÂN				0,05	0,75	0,15
26	PHAN THỊ CHI				0,10	1,50	0,30
27	LÊ THỊ DUNG				0,05	0,75	0,15
28	NGUYỄN THANH HÙNG				0,05	0,75	0,15
8	Thôn 15	-	0,01	-	8,73	131,24	26,25
2	LÊ ĐÌNH NINH				2,00	30,00	6,00
3	LÊ THỊ TÌNH				0,25	3,75	0,75
4	HÀ THỊ NĂM				0,08	1,13	0,23
5	NGUYỄN THỊ DOAN				0,10	1,50	0,30
6	LÊ VĂN LIỆU				0,30	4,50	0,90
7	LÊ VIỆT HÙNG				1,00	15,00	3,00
9	NGUYỄN VĂN NAM				1,50	22,50	4,50
10	LÊ THỊ MẠC				2,00	30,00	6,00
11	PHẠM THẾ KIÊN				0,40	6,00	1,20
12	HOÀNG THỊ HỒNG VÂN				0,60	9,00	1,80
13	LÊ XUÂN TÙNG				0,50	7,50	1,50
14	ĐÌNH QUANG BẰNG		0,01			0,36	0,07
9	THÔN 8	-	-	-	2,16	32,36	6,47
1	Nguyễn Thị Huệ				0,02	0,30	0,06
2	Lê Công Quang				0,04	0,60	0,12

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
3	Lê Hữu Hoành				0,03	0,45	0,09
4	Cao Thị Tuyên				0,05	0,75	0,15
5	lê Thị Đường				0,03	0,45	0,09
6	Cao Thị Mẫn				0,02	0,30	0,06
7	Lê Thị Sử				0,02	0,30	0,06
8	Lê Thị Liên				0,02	0,30	0,06
9	Phạm Khắc Chiến				0,05	0,75	0,15
10	nguyễn Tất Thảo				0,05	0,75	0,15
11	Bùi Thị Thập				0,05	0,75	0,15
12	Vũ Thị Thơm				0,05	0,75	0,15
13	Nguyễn Thị Thích				0,01	0,15	0,03
14	Phạm Đình Thanh				0,01	0,15	0,03
15	Trịnh Thị Tài				0,02	0,30	0,06
16	Nguyễn Văn Tinh				0,02	0,30	0,06
17	Lê Thị Liên				0,03	0,45	0,09
18	Đỗ Thị Lưu				0,03	0,45	0,09
19	Phan Đình Thảo				0,04	0,60	0,12
20	Lê Công Xuân				0,05	0,75	0,15
21	Trần Thị Tâm				0,05	0,75	0,15
22	Hoàng Hữu Hồng				0,03	0,38	0,08
23	Đỗ Thanh Lâm				0,01	0,18	0,04

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
24	Đặng Tiến Huynh				0,03	0,45	0,09
25	Lê Thị Chung				0,03	0,45	0,09
26	Hoàng Hữu Hoài				0,08	1,20	0,24
27	Lê Thị Quyên				0,01	0,15	0,03
28	Đặng Tiến Long				0,02	0,30	0,06
29	Lê Thị Đông				0,20	3,00	0,60
30	Phạm Thị Sinh				0,05	0,75	0,15
31	Lê Thị Sen				0,03	0,45	0,09
32	Hoàng Minh Cửu				0,05	0,75	0,15
33	Trần Thị Hòa				0,10	1,50	0,30
34	Phạm Thị Lệ				0,08	1,20	0,24
35	Trần Đình Thân				0,05	0,75	0,15
36	Ngô Thị Hải				0,10	1,50	0,30
37	Bùi Xuân Sơn				0,05	0,75	0,15
38	Lê Thị Hà				0,05	0,75	0,15
39	Nguyễn Thị Hoa				0,05	0,75	0,15
40	Mai Văn thơm				0,15	2,25	0,45
41	Lê Văn nghĩa				0,10	1,50	0,30
42	Nguyễn Thị Tính				0,10	1,50	0,30
43	Trịnh Thị Hảo				0,02	0,30	0,06
44	Vũ Thị Mị				0,02	0,30	0,06

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
45	Bùi Thị Mai				0,02	0,30	0,06
46	Lê Thị hung				0,02	0,30	0,06
47	Trần Thị Huệ				0,02	0,30	0,06
10	THÔN CỬA TRÁT	-	-	-	0,36	5,40	1,08
1	BÙI THỊ HIỀN				0,10	1,50	0,30
2	TRỊNH VINH THÀNH				0,06	0,90	0,18
3	PHẠM VĂN CƯỜNG				0,05	0,75	0,15
4	ĐÀO VĂN QUYẾT				0,08	1,13	0,23
5	NGUYỄN VĂN CƯỜNG				0,08	1,13	0,23
11	THÔN HÓ DẪM	-	-	-	1,67	24,98	5,00
1	NGUYỄN VĂN HÁU				0,09	1,35	0,27
2	HOÀNG THỊ HÙNG				0,05	0,75	0,15
3	LỤC ĐÌNH LÂN				0,08	1,20	0,24
4	LÊ NGỌC CƯỜNG				0,10	1,43	0,29
5	NGÔ THỊ HẰNG				0,05	0,75	0,15
6	LÊ NGỌC THÀNH				0,04	0,60	0,12
7	BÙI THỊ TIẾN				0,05	0,68	0,14
8	LÊ THỊ VƯỢNG				0,04	0,60	0,12
9	LÊ DUY NGỌ				0,30	4,50	0,90
10	LÊ NGỌC HÙNG				0,06	0,90	0,18
11	LÊ VĂN CHIỀU				0,05	0,68	0,14

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
12	LỤC THỊ GẦN				0,03	0,45	0,09
13	NGUYỄN TRỌNG HÙNG				0,03	0,38	0,08
14	NGUYỄN VĂN HÙNG				0,15	2,25	0,45
15	TRỊNH THỊ HẰNG				0,08	1,20	0,24
16	LÊ VĂN HƯƠNG				0,05	0,75	0,15
17	ĐOÀN TIẾN HÙNG				0,03	0,45	0,09
18	LÊ DUY TÝ				0,05	0,75	0,15
19	NGUYỄN VĂN ĐỘNG				0,02	0,30	0,06
20	LỤC ĐÌNH CHIẾN				0,05	0,68	0,14
21	LỤC ĐÌNH THẢO				0,04	0,60	0,12
22	NGUYỄN VĂN DŨNG				0,05	0,75	0,15
23	TRẦN HỢP XUÂN				0,07	0,98	0,20
24	LÝ CÔNG QUÝ				0,05	0,68	0,14
25	LÊ VĂN BẢY				0,05	0,68	0,14
26	LÊ TRUNG KIÊN				0,05	0,68	0,14
12	THÔN 12	-	-	-	0,70	10,50	2,10
1	TRẦN QUỐC QUÝ				0,45	6,75	1,35
2	TRƯƠNG VĂN DŨNG				0,25	3,75	0,75
13	THÔN ĐỘI 3	-	-	-	0,50	7,50	1,50
1	ĐỖ THỊ HẰNG				0,05	0,75	0,15
2	PHẠM VĂN CHƯƠNG				0,25	3,75	0,75

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
3	HÀ ĐÌNH CƯỜNG				0,20	3,00	0,60
14	THÔN THÀNH ĐỒNG	-	-	-	14,18	212,70	42,54
1	Trịnh Ngọc Thuận				0,15	2,25	0,45
2	Lê Thị Niêm				0,05	0,75	0,15
3	Lê Thị Thuận				0,02	0,30	0,06
6	Trình Viết Trường				0,05	0,75	0,15
7	Lê Viết Tâm				0,05	0,75	0,15
8	Lê Chí Chung				0,20	3,00	0,60
10	Lê Thị Gấm				0,20	3,00	0,60
13	Hà Thị Nguyệt				0,02	0,23	0,05
14	Trịnh Thị Viên				0,03	0,38	0,08
15	Lê Đức Toàn				0,10	1,50	0,30
16	Lê Chí Nghĩa				0,28	4,13	0,83
17	Lê Thị Hạnh				0,05	0,75	0,15
18	Phạm Văn Xuyên				0,25	3,75	0,75
19	Trịnh Xuân Viên				0,12	1,73	0,35
20	Lê Viết Tươi				0,05	0,75	0,15
25	Lê Thị Nhi				0,05	0,75	0,15
26	Lê Vũ Thôn				0,05	0,75	0,15
27	Lê Vũ Ninh				0,08	1,13	0,23
28	Lê Đăng San				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
29	Nguyễn Thị An (Tùng)				4,77	71,55	14,31
30	Trần Văn Phúc				0,04	0,53	0,11
31	Hà Đức Liên				0,08	1,13	0,23
32	Lê Thị Hân (Kiều)				6,25	93,75	18,75
33	Lê Đăng Hùng				0,05	0,75	0,15
34	Hà Thị Hải				0,20	3,00	0,60
35	Lê Phú Chung				0,03	0,45	0,09
36	Lê Đăng Hoa				0,15	2,25	0,45
37	Đặng Văn Thắng				0,02	0,30	0,06
39	Hà Xuân Mạnh				0,50	7,50	1,50
40	Lê Hữu Tài				0,05	0,75	0,15
41	Lê Hữu Trường				0,05	0,75	0,15
42	Trịnh Vinh Bốn				0,04	0,60	0,12
43	Phạm Ngọc Bình				0,03	0,38	0,08
44	Trần Văn Cường				0,06	0,90	0,18
45	Hà Thị Giang (Chiến)				0,05	0,75	0,15
15	THÔN 10	-	-	-	5,76	86,33	17,27
1	DƯƠNG VĂN HÒA				0,10	1,50	0,30
2	TRỊNH NHƯ HUÊ				0,07	1,05	0,21
3	TRỊNH NHƯ TUẤN				0,07	1,05	0,21
4	HOÀNG THỊ HƯNG				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
5	LÊ THỊ THỦY				0,05	0,75	0,15
6	LÊ VĂN TÀI				0,05	0,75	0,15
7	TRẦN XUÂN THỦY				0,15	2,25	0,45
8	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG				0,05	0,75	0,15
9	NGUYỄN VĂN PHÚC				0,10	1,50	0,30
10	TRỊNH XUÂN CÀNH				0,10	1,50	0,30
11	NGUYỄN THỊ LÀI				0,05	0,75	0,15
12	DƯƠNG TIẾN NHÂN				0,05	0,75	0,15
13	HOÀNG THỊ HỒNG				0,05	0,75	0,15
14	TRẦN THẮNG VINH				0,05	0,75	0,15
15	PHẠM THỊ HUÊ				0,05	0,75	0,15
16	PHAN THANH SƠN				0,08	1,20	0,24
17	PHAN THANH HÙNG				0,07	1,05	0,21
18	PHAN TRỌNG NHAN				0,15	2,25	0,45
19	TRẦN HỮU THẢO				0,10	1,50	0,30
20	TRẦN HỮU TÁM				0,05	0,75	0,15
21	PHAN TRỌNG NGỌC				0,07	1,05	0,21
22	PHAN THỊ TÌNH				0,05	0,75	0,15
23	NGUYỄN THỊ NGÁT				0,05	0,75	0,15
24	NGUYỄN VĂN HƯỜNG				0,05	0,75	0,15
25	LÊ VĂN QUYỀN				0,12	1,80	0,36

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
26	LÊ THỊ HÀ				0,05	0,75	0,15
27	TRỊNH VĂN DƯƠNG				0,10	1,50	0,30
28	LÊ VĂN SƠN				0,15	2,25	0,45
29	LÊ THỊ HỒNG				0,10	1,50	0,30
30	NGUYỄN VĂN LÂM				0,15	2,25	0,45
31	PHAN TRỌNG ĐẠI				0,50	7,50	1,50
32	HOÀNG NGỌC ĐỘ				0,50	7,50	1,50
33	LƯƠNG VĂN TUẤN				0,05	0,75	0,15
34	NGUYỄN HỮU THẮNG				0,05	0,75	0,15
35	ĐẶNG BÁ HUỆ				0,04	0,60	0,12
36	TRẦN THỊ OANH				0,05	0,68	0,14
37	TRỊNH MINH THỦY				0,05	0,75	0,15
38	ĐÀO HỒNG SƠN				0,06	0,90	0,18
39	TRẦN XUÂN MINH				0,04	0,60	0,12
40	LÊ THỊ PHƯƠNG				0,40	6,00	1,20
41	NGUYỄN THỊ LIÊN				0,04	0,60	0,12
42	NGUYỄN XUÂN KIỀU				0,05	0,75	0,15
43	TRẦN VĂN TÂM				0,04	0,60	0,12
44	PHẠM THỊ HƯƠNG				0,04	0,60	0,12
45	HOÀNG HỮU PHONG				0,08	1,20	0,24
46	NGUYỄN VĂN THUẬN				0,04	0,60	0,12

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
47	HÀ ĐÌNH LONG				0,04	0,60	0,12
48	BÙI NGỌC CHÂU				0,07	1,05	0,21
49	HỒ VĂN THÀNH				0,04	0,60	0,12
50	NGUYỄN THÁI MAI				0,05	0,75	0,15
51	BÙI NGỌC TRUNG				0,06	0,90	0,18
52	NGUYỄN THỊ THỦY				0,12	1,80	0,36
53	HÀ THỊ THOÀ				0,08	1,20	0,24
54	HÀ THỊ THẢO				0,05	0,75	0,15
55	NGUYỄN THỊ NHI				0,04	0,60	0,12
56	NGUYỄN THỊ DẬU				0,03	0,45	0,09
57	ĐẶNG HÙNG TIẾN				0,05	0,75	0,15
58	LÊ VĂN TÂM				0,05	0,75	0,15
59	HÀ ĐÌNH THƠM				0,10	1,50	0,30
60	BÙI KHẮC TRƯỜNG				0,05	0,75	0,15
61	LÊ THỊ OANH				0,05	0,75	0,15
62	NGUYỄN THỊ LIÊN				0,08	1,20	0,24
63	NGUYỄN THỊ CHUYỀN				0,05	0,75	0,15
64	BÙI THỊ OANH				0,05	0,75	0,15
65	NGUYỄN QUANG TUẤN				0,05	0,75	0,15
66	NGUYỄN ĐỨC SOAN				0,05	0,75	0,15
67	HOÀNG HỮU QUANG				0,09	1,35	0,27

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
68	TRẦN XUÂN THÀNH				0,10	1,50	0,30
18	THÔN HOÀNG KIM	-	-	-	-	-	-
16	THÔN XUÂN TÂM	-	-	-	2,14	32,10	6,42
1	Nguyễn Khắc Bốn				0,03	0,45	0,09
2	Bùi Văn Nghĩa				0,15	2,25	0,45
3	Trịnh Đình Hiền				0,1	1,50	0,30
4	Trịnh Ngọc Thắng				0,05	0,75	0,15
5	Bùi Văn Ích				0,05	0,68	0,14
6	Bùi Văn Chính				0,05	0,75	0,15
7	Bùi Văn Quy				0,05	0,75	0,15
8	Bùi Văn Thược				0,06	0,90	0,18
9	Trần Quang Minh				0,15	2,25	0,45
10	Cao Văn Xuân				0,05	0,75	0,15
11	Bùi Đức Tuấn				0,03	0,45	0,09
12	Cao Văn Thức				0,20	3,00	0,60
13	Bùi Văn Hùng				0,10	1,50	0,30
14	Bùi Thị Hà				0,09	1,35	0,27
15	Cao Văn Cẩn				0,05	0,75	0,15
16	Bùi Văn Thu				0,15	2,25	0,45
17	Nguyễn Văn Bình				0,06	0,90	0,18
18	Nguyễn Văn Thanh				0,05	0,68	0,14

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
19	Bùi Thị Hiền				0,05	0,75	0,15
20	Bùi Văn Hợi				0,05	0,75	0,15
21	Bùi Thị Nguyên				0,05	0,75	0,15
22	Bùi Thị Cúc				0,05	0,75	0,15
23	Bùi Văn Đoàn				0,06	0,90	0,18
24	Quách Văn Viên				0,04	0,60	0,12
25	Bùi Văn Viên				0,03	0,45	0,09
26	Cao Quang Vinh				0,05	0,75	0,15
27	Cao Văn Minh				0,10	1,50	0,30
28	Nguyễn Văn Thắng				0,05	0,75	0,15
29	Đỗ Thị Sen				0,05	0,75	0,15
30	Bùi Thị Xuân				0,05	0,75	0,15
30	Bùi Thị Dương				0,05	0,75	0,15
17	THÔN XUÂN LONG	-	-	-	7,19	107,85	21,57
1	BÙI VĂN QUYỀN				0,50	7,50	1,50
2	NGÔ VĂN TỈNH				0,05	0,75	0,15
3	BÙI VĂN TUÂN				0,03	0,45	0,09
4	NGUYỄN THỊ CHÚC				0,07	0,98	0,20
5	TRỊNH THỊ TƯ				0,05	0,75	0,15
6	BÙI VĂN NGHỊ				0,08	1,13	0,23
7	BÙI XUÂN HIỀN				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
8	BÙI VĂN NHIÊN				0,04	0,60	0,12
9	BÙI QUANG TRUNG				0,13	1,95	0,39
10	NGUYỄN HỮU TRỌNG				0,10	1,50	0,30
11	BÙI VĂN CẨM				0,10	1,50	0,30
12	PHẠM NGỌC MINH				0,10	1,50	0,30
13	PHẠM NGỌC LIÊN				5,00	75,00	15,00
14	LÊ VĂN TÂM				0,23	3,38	0,68
15	NGUYỄN VĂN NGÁT				0,33	4,88	0,98
16	LÊ VĂN HẢI				0,15	2,25	0,45
17	NGÔ THỊ THANH				0,15	2,25	0,45
18	BÙI VĂN NGÔN				0,05	0,75	0,15
18	THÔN 3	-	-	-	0,19	2,85	0,57
1	LÊ THỊ VUI				0,03	0,45	0,09
2	TRỊNH THỊ KÍNH				0,04	0,60	0,12
3	ĐOÀN THỊ XU				0,04	0,60	0,12
4	TRỊNH XUÂN QUYỀN				0,04	0,60	0,12
5	Bùi Thị Chuyển (Cây)				0,04	0,60	0,12
19	LÀNG BÀI	-	-	-	1,76	26,40	5,28
1	HÀ CÔNG NGHĨA				0,10	1,50	0,30
2	HÀ CÔNG MÙI				0,10	1,50	0,30
3	LÊ VĂN ĐÓN				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
4	LÊ VĂN BAN				0,10	1,50	0,30
5	LÊ VĂN ĐẠI				0,10	1,50	0,30
6	LÊ CHÍ MINH				0,15	2,25	0,45
7	LÊ VĂN LỰC				0,11	1,65	0,33
8	HÀ CÔNG ĐÀI				0,10	1,50	0,30
9	PHẠM VĂN HẰNG				0,15	2,25	0,45
10	PHẠM VĂN PHẨM				0,05	0,75	0,15
11	HÀ CÔNG LỰC				0,05	0,75	0,15
12	PHẠM THỊ PHÚ				0,07	1,05	0,21
13	PHẠM TIẾN THỜI				0,13	1,95	0,39
14	PHẠM VĂN MINH				0,20	3,00	0,60
15	LÊ THỊ VĂN				0,10	1,50	0,30
16	LÊ HỒNG VINH				0,15	2,25	0,45
17	PHẠM VĂN THỦY				0,05	0,75	0,15
20	THÔN ĐÁ DỪNG	-	-	-	1,04	15,53	3,11
1	TRẦN ĐỨC MẠNH				0,05	0,75	0,15
2	NGÔ KHẮC DŨNG				0,05	0,75	0,15
3	PHẠM THỊ BÌNH				0,50	7,50	1,50
4	NGUYỄN VĂN TOẢN				0,06	0,90	0,18
5	LÊ THỊ HOA				0,05	0,75	0,15
6	LÊ THỊ ĐOÀN				0,15	2,25	0,45

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
7	NGÔ THỊ HÙNG				0,08	1,13	0,23
8	LÊ THỊ TÚ				0,05	0,75	0,15
9	ĐINH VĂN TRÌNH				0,05	0,75	0,15
21	THÔN TÂN LẬP	-	-	-	1,40	20,93	4,19
1	PHẠM HỮU ÁI				0,05	0,75	0,15
2	LÊ THỊ NHUẬN				0,04	0,60	0,12
3	LÊ THỊ BÔNG				0,05	0,75	0,15
4	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG				0,05	0,75	0,15
5	LÊ MINH VĨNH				0,08	1,13	0,23
6	BÙI NGỌC ÁNH				0,09	1,28	0,26
7	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG				0,07	0,98	0,20
8	NGUYỄN VĂN HÓA				0,05	0,75	0,15
9	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG				0,06	0,90	0,18
10	NGUYỄN THỊ LỘC				0,05	0,75	0,15
11	NGUYỄN KHẮC VIỆT				0,05	0,75	0,15
12	NGUYỄN NGỌC TÍNH				0,06	0,83	0,17
13	NGUYỄN KHẮC THU				0,05	0,75	0,15
14	TRẦN VĂN XUÂN				0,18	2,63	0,53
15	PHẠM VĂN QUÝ				0,05	0,75	0,15
16	PHẠM VĂN ĐÔNG				0,04	0,60	0,12
17	NGUYỄN VĂN HẢI				0,06	0,83	0,17

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
18	TRẦN THỊ PHƯƠNG				0,06	0,90	0,18
19	PHẠM THỊ HUỆ				0,05	0,75	0,15
20	BÙI THỊ HẢI				0,04	0,60	0,12
21	LÊ VĂN MẶN				0,05	0,75	0,15
22	LÊ THỊ THÀNH				0,06	0,83	0,17
23	NGUYỄN THỊ TIẾN				0,04	0,60	0,12
24	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG				0,05	0,75	0,15
22	THÔN 11	-	-	-	1,84	27,53	5,51
1	LÊ HUY HIỀN				0,05	0,75	0,15
2	BÙI THỊ LÂM				0,05	0,75	0,15
3	NGUYỄN THỊ VÒNG				0,08	1,20	0,24
4	TRẦN THỊ TUẤN				0,30	4,50	0,90
5	TRỊNH THỊ HUYÊN				0,05	0,75	0,15
6	PHẠM THỊ HÒI				0,10	1,50	0,30
7	LÊ THỊ HỮU				0,05	0,75	0,15
8	NGUYỄN VĂN HIỆU				0,12	1,80	0,36
9	TRẦN THỊ NGỪNG				0,05	0,75	0,15
10	LÊ MINH HÀ				0,05	0,75	0,15
11	LÊ THỊ HUYỀN				0,10	1,50	0,30
12	TRỊNH THỊ XÊ				0,07	1,05	0,21
13	TÔ THỊ SÁU				0,10	1,50	0,30

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
14	TRỊNH THỊ LOAN				0,06	0,90	0,18
15	TRỊNH THỊ YẾN				0,03	0,45	0,09
16	NGUYỄN THỊ BÌNH				0,06	0,90	0,18
17	PHẠM NGỌC MẠNH				0,05	0,75	0,15
18	HỒ BÁ NGHĨA				0,18	2,63	0,53
19	NGUYỄN THỊ CẤP				0,12	1,80	0,36
20	Hoàng Thị Nguyệt				0,04	0,60	0,12
21	Trần Văn Bắc				0,05	0,75	0,15
22	Trần Thị Liên				0,08	1,20	0,24
23	THÔN XUÂN HỢP	-	-	-	3,81	57,08	11,42
1	TRỊNH DUY SƠN				0,12	1,80	0,36
2	TRỊNH DUY NGA				0,10	1,50	0,30
3	VŨ XUÂN TOẢN				0,07	1,05	0,21
4	HỒ XÂY ĐƯỜNG				0,05	0,75	0,15
5	LÊ VĂN CHỆNG				0,15	2,25	0,45
6	LÊ VĂN TỰ				0,15	2,25	0,45
7	LÊ SỸ DŨNG				0,09	1,35	0,27
8	HOÀNG THỊ LƯƠNG				0,05	0,75	0,15
9	NGUYỄN VĂN HẢI				0,05	0,75	0,15
10	TRỊNH DUY THẾ				0,05	0,75	0,15
11	TRỊNH DUY ANH				0,09	1,35	0,27

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
12	CAO THỊ LAN				0,10	1,50	0,30
13	TRỊNH DUY TA				0,06	0,90	0,18
14	NGUYỄN XUÂN SƠN				0,06	0,90	0,18
15	NGUYỄN VĂN BẢY				0,13	1,95	0,39
16	LÊ VĂN THUẬN				0,08	1,20	0,24
17	LƯƠNG NGỌC MƯỜI				0,10	1,50	0,30
18	LƯƠNG NGỌC ĐỘ				0,25	3,75	0,75
19	TRỊNH DUY SÁU				0,05	0,75	0,15
20	LÊ XUÂN THỨ				0,10	1,50	0,30
21	Nguyễn Văn Chử				0,04	0,60	0,12
22	GIANG THẾ ĐỨC				0,05	0,75	0,15
23	NGUYỄN VĂN SỬU				0,03	0,45	0,09
24	NGUYỄN XUÂN HÙNG				0,03	0,45	0,09
25	ĐOÀN QUANG NINH				0,03	0,38	0,08
26	LÊ XUÂN MỪNG				0,10	1,50	0,30
27	LƯƠNG NGỌC MINH				0,10	1,50	0,30
28	PHẠM THỊ LIÊN				0,50	7,50	1,50
29	NGUYỄN THỊ HƯƠNG				0,75	11,25	2,25
30	HỒ THỊ CÁT				0,07	1,05	0,21
31	PHẠM MINH HUỆ				0,07	1,05	0,21
32	LÊ VĂN XUÂN				0,14	2,10	0,42

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
24	THÔN 5	-	-	-	0,89	13,35	2,67
1	BÙI THANH XUÂN				0,05	0,75	0,15
2	BÙI THỊ LƯƠNG				0,02	0,30	0,06
3	HÀ VĂN HÙNG				0,03	0,45	0,09
4	BÙI VĂN VIỆN				0,05	0,75	0,15
5	BÙI VĂN ĐÔNG				0,05	0,75	0,15
6	QUÁCH CÔNG HÙNG				0,04	0,60	0,12
7	BÙI XUÂN HẠNH				0,05	0,75	0,15
8	BÙI VĂN TUẤN				0,05	0,75	0,15
9	BÙI THANH TUYỀN				0,05	0,75	0,15
10	LÊ THỊ HIỀN				0,05	0,75	0,15
11	LÊ VĂN HỘI				0,05	0,75	0,15
12	LÊ VĂN TÂM				0,05	0,75	0,15
13	BÙI VĂN ĐOÀN				0,03	0,45	0,09
14	BÙI THANH LOAN				0,05	0,75	0,15
15	BÙI VĂN HOA				0,05	0,75	0,15
16	BÙI THỊ NHI				0,02	0,30	0,06
17	BÙI VĂN ĐÔNG				0,04	0,60	0,12
18	BÙI THỊ HÂN				0,02	0,30	0,06
19	BÙI THANH THỦY				0,03	0,45	0,09
20	BÙI VĂN TRÌNH				0,02	0,30	0,06

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
21	BÙI VĂN QUYỀN				0,04	0,60	0,12
22	BÙI VĂN TỈNH				0,05	0,75	0,15
25	THÔN 7	-	-	-	3,42	51,30	10,26
1	VI THỊ HOA				0,10	1,50	0,30
2	CAO THỊ SANG				0,13	1,88	0,38
3	HÀ VĂN THUẬN				0,09	1,28	0,26
4	HÀ VĂN TÚY				0,05	0,75	0,15
5	NGUYỄN VĂN LỰC				0,20	3,00	0,60
6	LƯƠNG VĂN THỨC				0,08	1,13	0,23
7	QUÁCH VĂN TAM				0,11	1,65	0,33
8	ĐỖ THỊ TƯƠI				0,13	1,88	0,38
9	LÊ ĐÌNH TÁM				0,08	1,13	0,23
10	VŨ NGỌC ĐẶNG				0,08	1,20	0,24
11	LÊ HỮU XUÂN				0,05	0,75	0,15
12	LÊ HỮU BẰNG				0,05	0,75	0,15
13	LÊ VĂN CẢNH				0,04	0,53	0,11
14	QUÁCH NHƯ ĐẠI				0,13	1,88	0,38
15	HỒ VĂN TAM				0,08	1,13	0,23
16	HÀ VĂN GIANG				0,09	1,28	0,26
17	TRỊNH BÁ LOAN				1,00	15,00	3,00
18	TRỊNH BÁ HÙNG				0,15	2,25	0,45

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
19	TRỊNH BÁ SÁU				0,11	1,65	0,33
20	LÊ VĂN GIANG				0,13	1,95	0,39
21	TRỊNH BÁ DŨNG				0,10	1,50	0,30
22	VI VĂN XUẤT				0,05	0,75	0,15
23	VI VĂN CHIẾN				0,06	0,90	0,18
24	LÊ THỊ PHƯƠNG				0,05	0,75	0,15
25	BÙI VĂN PHÂM				0,05	0,75	0,15
26	NGUYỄN HUY GIỚI				0,11	1,65	0,33
27	LÊ ĐÌNH DƯƠNG				0,11	1,58	0,32
28	VŨ ĐÌNH QUÂN				0,06	0,90	0,18
26	THÔN 2	-	-	-	1,80	27,00	5,40
2	TRỊNH THỊ XUÂN				1,00	15,00	3,00
3	LÊ THỊ LAN				0,35	5,25	1,05
4	NGUYỄN ĐÌNH THENG				0,10	1,50	0,30
5	NGUYỄN THỊ HUỆ				0,25	3,75	0,75
6	NGUYỄN VĂN HÙNG				0,10	1,50	0,30
27	THÔN ĐỘI 4	-	-	-	1,33	19,97	3,99
1	NGUYỄN QUỐC DOANH				0,05	0,75	0,15
2	NGUYỄN VĂN CHIẾN				0,04	0,53	0,11
3	NGUYỄN VĂN THỌ				0,25	3,75	0,75
4	TRƯƠNG THỊ NGÂN				0,04	0,60	0,12

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
5	LÊ VĂN HỢP				0,02	0,30	0,06
6	LƯU VĂN HIẾU				0,02	0,30	0,06
7	NGUYỄN HỮU THỦY				0,05	0,75	0,15
8	HOÀNG THỊ HIỀN				0,05	0,69	0,14
9	HOÀNG HUY TĂNG				0,07	1,05	0,21
10	HOÀNG HUY CƯỜNG				0,15	2,25	0,45
11	TRỊNH QUỐC HIẾU				0,15	2,25	0,45
12	TRỊNH THỊ HÀ				0,30	4,50	0,90
13	TRỊNH THỊ LỆ				0,10	1,50	0,30
14	LÊ THỊ NẾP				0,02	0,30	0,06
15	TRẦN TIẾN ĐỨC				0,03	0,45	0,09
28	THÔN ĐĂNG LÂU	-	-	-	19,00	285,03	57,01
1	Lê Văn Thành				0,15	2,25	0,45
2	An Văn Quý				0,15	2,25	0,45
3	Nguyễn Văn Phúc				0,05	0,75	0,15
4	Đỗ Xuân Hùng				0,05	0,75	0,15
5	Đỗ Xuân Phương				0,05	0,75	0,15
6	Đặng Xuân Lệ				0,05	0,75	0,15
7	Phạm Hữu Trung				0,05	0,75	0,15
8	Lê Sỹ Nghị				0,04	0,53	0,11
9	Nguyễn Xuân Lộc				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
10	Nguyễn Hữu Huyền				0,08	1,13	0,23
11	Đỗ Thị Phấn				0,03	0,38	0,08
12	Trịnh Đăng Thơm				0,05	0,75	0,15
13	Trịnh Bá Long				0,10	1,50	0,30
14	Nguyễn Thị Huệ				0,10	1,50	0,30
15	Nguyễn Thị Mão				0,07	1,05	0,21
16	Nguyễn Văn Hiệp				2,00	30,00	6,00
17	Đỗ Sỹ Luận				0,05	0,75	0,15
18	Hà Đình Tráng				0,10	1,50	0,30
19	Văn Thị Hà				0,10	1,50	0,30
20	Lê Văn Khánh				0,04	0,60	0,12
21	Hoàng Thị Diễm				0,03	0,45	0,09
22	Nguyễn Bá Tuấn				0,04	0,53	0,11
23	Phùng Văn Tự				0,05	0,75	0,15
24	Nguyễn Văn Thiện				0,05	0,75	0,15
25	Nguyễn Văn Đình				0,05	0,75	0,15
26	Phạm Thị Thu				0,10	1,50	0,30
27	Lê Văn Quân				0,04	0,53	0,11
28	Trịnh Công Minh				0,08	1,13	0,23
29	Đỗ Văn Khởi				0,05	0,75	0,15
30	Hoàng Văn Tuấn				0,20	3,00	0,60

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
31	Nguyễn Đức Ngân				0,10	1,50	0,30
32	Lê Thị Nam				0,04	0,60	0,12
33	An Văn Chúc				0,18	2,63	0,53
34	Nguyễn Đức Thọ				0,06	0,86	0,17
35	Nguyễn Văn Sang				0,15	2,25	0,45
36	Nguyễn Văn Hùng				0,55	8,25	1,65
37	Lê Đồng Vĩnh				0,07	0,98	0,20
38	An Văn Dũng				0,30	4,50	0,90
39	Nguyễn Trọng Dũng				0,10	1,50	0,30
40	Bùi Xuân Phú				0,05	0,75	0,15
41	Trương Thị Nghi				0,02	0,30	0,06
42	Bùi Xuân Quý				0,08	1,13	0,23
43	Bùi Xuân Long				0,05	0,75	0,15
44	Phạm Văn Loan				0,05	0,75	0,15
45	Phạm Văn Cường				10,00	150,00	30,00
46	Trương Văn Thành				0,75	11,25	2,25
47	Nguyễn Hữu Huân				0,25	3,75	0,75
48	Lê Thanh Xuân				0,05	0,75	0,15
49	Trịnh Công Tuấn				0,10	1,50	0,30
50	Nguyễn Trọng Nghĩa				2,00	30,00	6,00
51	Lê Khắc Thắng				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
29	THÔN ĐỒNG CỐC	-	-	-	0,55	8,25	1,65
1	Nguyễn Văn Lợi				0,06	0,90	0,18
2	Phạm Văn Tinh				0,05	0,75	0,15
3	Lê Ngọc Long				0,07	1,05	0,21
4	Phạm Thái Hồng				0,04	0,60	0,12
5	Bùi Văn Bảy				0,05	0,75	0,15
6	Bùi Văn Đâu				0,05	0,75	0,15
7	Nguyễn Thị Nga				0,01	0,15	0,03
8	Bùi Văn Chí				0,04	0,60	0,12
9	Bùi Văn Nam				0,03	0,45	0,09
10	Phạm Văn Thế				0,05	0,75	0,15
11	Ngô Văn Hùng				0,05	0,75	0,15
12	Phạm Đức Ái				0,05	0,75	0,15
30	THÔN BA NGỌC	-	-	-	3,40	51,00	10,20
1	LÊ VĂN CHUNG				0,05	0,75	0,15
2	NGUYỄN VĂN BÒN				0,10	1,50	0,30
3	LÊ XUÂN HỒ				0,05	0,75	0,15
4	LÊ VĂN TOÀN				0,05	0,75	0,15
5	BÙI VĂN BẢY				0,10	1,50	0,30
6	LÊ VĂN HÀNG				0,05	0,75	0,15
7	QUÁCH VĂN SỰ				0,10	1,50	0,30

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
8	Lê Văn Hùng				0,05	0,75	0,15
9	LÊ VĂN HÙNG KẾ				0,03	0,45	0,09
10	PHẠM NGỌC VIẾT				0,05	0,75	0,15
11	LÊ VĂN VINH				0,03	0,45	0,09
12	TRƯƠNG VĂN TẠO				0,03	0,45	0,09
13	LÊ VĂN LŨNG				0,03	0,45	0,09
14	LÊ VĂN DUY				0,05	0,75	0,15
15	LÊ XUÂN NGHĨA				0,03	0,45	0,09
16	PHẠM VĂN TÌNH				0,05	0,75	0,15
17	NGÂN XUÂN HẬU				0,05	0,75	0,15
18	LÊ VĂN NHIỆM				0,05	0,75	0,15
19	LÊ QUỐC KHÁNH				0,05	0,75	0,15
20	LÊ VĂN DU				0,50	7,50	1,50
21	LÊ VĂN HỢP				0,20	3,00	0,60
22	LÊ VĂN MÙI				0,03	0,45	0,09
23	LÊ VĂN ĐỒNG				0,03	0,45	0,09
24	PHẠM VĂN DŨNG				0,03	0,45	0,09
25	LÊ VĂN BẢY				0,10	1,50	0,30
26	LÊ VĂN ĐÔ				0,05	0,75	0,15
27	LÊ VĂN ĐẢM				0,03	0,45	0,09
28	LÊ ĐỨC THỌ				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
29	LÊ VĂN YÊU				0,15	2,25	0,45
30	LÊ VĂN THƯỜNG				0,03	0,45	0,09
31	LÊ VĂN DŨNG				0,50	7,50	1,50
32	LÊ VĂN DƯƠNG				0,03	0,45	0,09
33	LÊ VĂN ĐỘ				0,03	0,45	0,09
34	HÀ THỊ HẠNH				0,20	3,00	0,60
35	LÊ HỒNG CHINH				0,03	0,45	0,09
36	LÊ VĂN NHÂM				0,03	0,45	0,09
37	LÊ THỊ BÌNH				0,03	0,45	0,09
38	LÊ VĂN ĐÀI				0,05	0,75	0,15
39	LÊ VĂN HỘI				0,03	0,45	0,09
40	LÊ VĂN TOÀN				0,03	0,45	0,09
41	LÊ VĂN HỒNG				0,03	0,45	0,09
42	LÊ VĂN ĐƯỜNG				0,05	0,75	0,15
43	LÊ VĂN TIẾN				0,05	0,75	0,15
44	LÊ VĂN TÙNG				0,03	0,45	0,09
45	LÊ VĂN HIỂU				0,05	0,75	0,15
46	LÊ NGỌC THẬN				0,03	0,45	0,09
31	THÔN BÍCH PHƯƠNG	-	-	-	2,00	30,00	6,00
2	Phạm Văn Chức				0,04	0,60	0,12
3	Lê Phú Hoà				0,04	0,60	0,12

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
4	Nguyễn Văn Bình				0,10	1,50	0,30
5	Nguyễn Hữu Luyện				0,18	2,63	0,53
6	Phạm Văn Chanh				0,03	0,45	0,09
7	Nguyễn Thị Phúc				0,05	0,75	0,15
8	Trịnh Thị Tuyền				0,03	0,45	0,09
15	Nguyễn Hữu Hát				0,05	0,75	0,15
16	Nguyễn Hữu Mão				0,03	0,38	0,08
18	Nguyễn Văn Lan				0,05	0,75	0,15
19	Nguyễn Văn Lanh				0,08	1,13	0,23
21	Nguyễn Văn Phẩm				0,10	1,50	0,30
22	Nguyễn Văn Giới				0,05	0,75	0,15
23	Lê Văn Vui				0,10	1,50	0,30
24	Nguyễn Văn Hoàng				0,05	0,75	0,15
25	Nguyễn Thị Hồng				0,04	0,53	0,11
26	Đỗ Trọng Cường				0,03	0,38	0,08
27	Nguyễn Văn Nội				0,05	0,75	0,15
29	Nguyễn Xuân Phương				0,05	0,75	0,15
33	Nguyễn Văn Tạo				0,03	0,38	0,08
34	Hoàng Chi Lan				0,02	0,30	0,06
35	Đỗ Trọng Tính				0,10	1,50	0,30

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
36	Nguyễn Văn Hoàn				0,03	0,45	0,09
37	Nguyễn Văn Dụ				0,15	2,25	0,45
38	Nguyễn Hữu Hào				0,04	0,60	0,12
39	Đỗ Văn Kiện				0,04	0,60	0,12
42	Lê Văn Sơn				0,03	0,45	0,09
43	Nguyễn Hữu Tiệp				0,05	0,75	0,15
45	Đỗ Trọng Hiệu				0,09	1,35	0,27
46	Đỗ Văn Cường				0,30	4,50	0,90
32	THÔN BÀN LAI	-	-	0,30	2,41	45,08	9,02
1	Lê Văn Hoàng				0,05	0,75	0,15
2	Lương Văn Tiến				0,03	0,45	0,09
3	Nguyễn Thị Hồng				0,40	6,00	1,20
4	Lê Đình Quyết				0,03	0,38	0,08
5	Lương Thế Anh				0,65	9,75	1,95
6	Hà Ngọc Ninh				0,10	1,50	0,30
7	Đỗ Viết Thịnh				0,04	0,60	0,12
8	Lê Văn Hùng				0,06	0,90	0,18
9	Nguyễn Văn Quang				0,05	0,75	0,15
10	Nguyễn Văn Trường				0,05	0,75	0,15
11	Lương Văn Chính				0,05	0,75	0,15
12	Trần Văn Hạ				0,03	0,45	0,09

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
13	Lê Thị Thanh				0,02	0,30	0,06
14	Phạm Văn Chương				0,06	0,90	0,18
15	Nguyễn Thị Thìn				0,03	0,45	0,09
16	Bùi Văn Năm				0,03	0,45	0,09
17	Trần Văn Phú				0,08	1,20	0,24
18	Phạm Văn Quân				0,05	0,75	0,15
19	Trịnh Vinh Hợp				0,05	0,75	0,15
20	Phạm Văn Cương				0,05	0,75	0,15
21	Bùi Thị Hoài				0,10	1,50	0,30
22	Hà Ngọc Ninh				0,10	1,50	0,30
23	Nguyễn Thị Điều			0,30		9,00	1,80
24	Lê Văn Chung				0,10	1,50	0,30
25	Lê Văn Hùng				0,05	0,75	0,15
26	Lê Văn Luyện				0,10	1,50	0,30
26	Phạm Văn Chương				0,05	0,75	0,15
33	THÔN HỢP THÀNH	-	-	-	0,49	7,42	1,48
1	Cao Văn Xuyên				0,18	2,68	0,54
2	Lê Văn Đại				0,27	3,98	0,80
3	Lưu Đình Kiên				0,05	0,75	0,15
34	THÔN 1	-	-	-	1,27	19,05	3,81
1	Nguyễn Thị Liêm				0,02	0,30	0,06

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
2	Nguyễn Thị Huệ				0,05	0,75	0,15
3	Lê Thị tâm				0,05	0,75	0,15
4	Phạm Thị Diệp				0,05	0,75	0,15
5	Nguyễn Thị Khánh				0,05	0,75	0,15
6	Trịnh Thị Xuân				0,15	2,25	0,45
7	Trịnh Thị Thúy				0,05	0,75	0,15
8	Nguyễn Thị lâm				0,02	0,30	0,06
9	Hoàng Thị Tường				0,15	2,25	0,45
10	Nguyễn Thị Tháp				0,05	0,75	0,15
11	Lê Thị Hiền				0,05	0,75	0,15
12	Bùi Thị Chi				0,05	0,75	0,15
13	Lương Thị Nhung				0,06	0,90	0,18
14	Lê Thị Phúc				0,06	0,90	0,18
15	Lê Thị Âm				0,05	0,75	0,15
16	Lê Thị Oanh				0,05	0,75	0,15
17	Trần Thị Xuân				0,06	0,90	0,18
18	Đoàn Thị Mai				0,05	0,75	0,15
19	Nguyễn Thị Tình				0,05	0,75	0,15
20	Lê Hồng Phú				0,05	0,75	0,15
21	Lê Đình Đông				0,10	1,50	0,30
35	THÔN ĐIỀN TRẠCH	-	-	-	13,96	209,40	41,88

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
1	TRỊNH DUY LUẬN				0,20	3,00	0,60
2	TRẦN VĂN LƯU				0,10	1,50	0,30
3	TRỊNH DUY THỌ				0,20	3,00	0,60
4	NGUYỄN VĂN GIANG				0,20	3,00	0,60
5	NGUYỄN VĂN QUÂN				0,40	6,00	1,20
6	ĐOÀN THANH TÙNG				0,20	3,00	0,60
7	TRỊNH DUY CƯƠNG				0,20	3,00	0,60
8	TRỊNH DUY TỬ				0,20	3,00	0,60
9	NGUYỄN VĂN HÙNG				0,30	4,50	0,90
10	NGUYỄN VĂN BÀO				0,10	1,50	0,30
11	NGUYỄN VĂN NAM				0,10	1,50	0,30
12	ĐẶNG ĐÌNH HỢI				0,50	7,50	1,50
13	HỒ VĂN THIỆP				0,40	6,00	1,20
14	TRẦN KHẮC HIỀN				0,50	7,50	1,50
15	ĐỖ DUY BÌNH				0,40	6,00	1,20
16	NGUYỄN VĂN THƯỜNG				0,10	1,50	0,30
17	BÙI VĂN TUẤN				0,10	1,50	0,30
18	LÊ VĂN THỌ				0,30	4,50	0,90
19	LÊ THANH PHƯƠNG				0,15	2,25	0,45
20	NGUYỄN THANH SƠN				0,40	6,00	1,20
21	ĐINH QUỐC QUYẾT				0,20	3,00	0,60

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
22	BÙI ĐỨC THUẬN				0,50	7,50	1,50
23	BUID VĂN HẠNH				0,50	7,50	1,50
24	BÙI VĂN VIỆT				0,10	1,50	0,30
25	NGUYỄN VĂN TỊNH				0,10	1,50	0,30
26	NGUYỄN VĂN ĐIỆN				0,10	1,50	0,30
27	TRẦN VĂN CHUYÊN				0,10	1,50	0,30
28	ĐINH VĂN THƯỜNG				0,10	1,50	0,30
29	LÊ THỊ ƠN				0,10	1,50	0,30
30	NGUYỄN HỒNG CHÍN				0,20	3,00	0,60
31	NGUYỄN THỊ MINH				0,10	1,50	0,30
32	BÙI VĂN HẬU				0,05	0,75	0,15
33	BÙI VĂN PHÚC				0,05	0,75	0,15
34	NGUYỄN VĂN ĐIỆN				0,05	0,75	0,15
35	NGUYỄN VĂN QUÂN				0,05	0,75	0,15
36	ĐINH NGỌC CƯƠNG				0,60	9,00	1,80
37	BÙI THỊ LIÊN				0,60	9,00	1,80
38	BÙI THỊ NAM				0,15	2,25	0,45
39	BÙI VĂN ANH				0,05	0,75	0,15
40	DOÃN KHẢ SÂM				0,50	7,50	1,50
41	TRẦN KHẮC TỈNH				0,10	1,50	0,30
42	NGUYỄN VĂN LẬP				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
43	TRẦN VĂN LINH				0,10	1,50	0,30
44	BÙI THỊ HÒA				0,10	1,50	0,30
45	BÙI VĂN CÔNG				0,10	1,50	0,30
46	BÙI VĂN KHƯƠNG				0,05	0,75	0,15
47	BÙI ĐỨC KỶ				0,05	0,75	0,15
48	TRẦN NGỌC SƠN				0,40	6,00	1,20
49	NGUYỄN VĂN ĐÌNH				0,05	0,75	0,15
50	NGUYỄN VĂN LƯ				0,05	0,75	0,15
51	NGUYỄN VĂN SỬU				0,01	0,15	0,03
52	NGUYỄN VĂN SỬ				0,20	3,00	0,60
53	ĐỖ CHÍ THẮNG				0,10	1,50	0,30
54	NGUYỄN VĂN NGUYÊN				0,05	0,75	0,15
55	BÙI VĂN THẮNG				0,05	0,75	0,15
56	BÙI THỊ TÁM				0,05	0,75	0,15
57	NGUYỄN VĂN THẮNG				0,05	0,75	0,15
58	LẠI KHẮC THƯỜNG				0,20	3,00	0,60
59	LÊ THỌ CƯỜNG				0,50	7,50	1,50
60	BÙI THỊ HƯỜNG				0,10	1,50	0,30
61	BÙI VĂN VIỄN				0,05	0,75	0,15
62	NGÔ VĂN DŨNG				0,05	0,75	0,15
63	ĐÀO NGỌC TRUNG				0,10	1,50	0,30

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
64	TRẦN THỊ HIỀN				0,05	0,75	0,15
65	PHÙNG SỸ ĐỆ				0,05	0,75	0,15
66	BÙI VĂN TÌNH				0,10	1,50	0,30
67	TRỊNH ĐĂNG KHANG				0,30	4,50	0,90
68	TRỊNH VINH HẢI				0,10	1,50	0,30
69	LÊ ANH TUẤN				0,10	1,50	0,30
70	LÊ THỊ SINH				0,10	1,50	0,30
71	TRỊNH ĐĂNG TRẮNG				0,05	0,75	0,15
72	TRỊNH VINH TUẤN				0,05	0,75	0,15
73	BÙI VĂN TIẾN				0,40	6,00	1,20
74	ĐỖ ĐỨC HÙNG				0,10	1,50	0,30
75	TRỊNH VINH LOAN				0,05	0,75	0,15
76	NGUYỄN ĐÌNH LÝ				0,05	0,75	0,15
77	PHẠM CHÍ HIỀN				0,10	1,50	0,30
78	NGUYỄN VĂN TRÁNG				0,20	3,00	0,60
79	BÙI VĂN CHIẾN				0,10	1,50	0,30
80	NGUYỄN THỊ HÂN				0,05	0,75	0,15
81	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG				0,20	3,00	0,60
36	THÔN TÂN PHÚC	-	-	-	0,85	12,75	2,55
2	Đỗ Trọng Duy				0,10	1,50	0,30
3	Lê Văn Nam				0,10	1,50	0,30

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
5	Hoàng Văn Nhâm				0,05	0,75	0,15
8	Lưu Hữu Bình				0,20	3,00	0,60
9	Lưu Đình Chung				0,40	6,00	1,20
37	YÊN CƯ	-	0,20	-	2,70	52,50	10,50
1	Lê Đình Lượng				0,15	2,25	0,45
2	Doãn Trọng Thương		0,20		0,50	19,50	3,90
3	Doãn Trọng Vọng				0,08	1,20	0,24
4	Lê Duy Chinh				0,40	6,00	1,20
5	Lê Hữu Vân				0,20	3,00	0,60
6	Lê Doãn Thuyên				0,15	2,25	0,45
7	Lê Thị Thủy(thuận)				0,02	0,30	0,06
8	Lê Đình Hán				0,02	0,30	0,06
9	Phạm Ngọc Phương				0,03	0,38	0,08
10	Lê Duy Tuyên				0,02	0,30	0,06
11	Hoàng Trọng Dũng				0,15	2,25	0,45
12	Lê Thị Thuần				0,03	0,38	0,08
13	Nguyễn Thị Dạng				0,03	0,38	0,08
14	Lê Duy Nhất				0,15	2,25	0,45
15	Lê Thị Tuất				0,03	0,38	0,08
16	Đặng Văn Thái				0,03	0,38	0,08
17	Lê Văn Tiên				0,02	0,30	0,06

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
18	Trịnh Đình Ngọc				0,03	0,38	0,08
19	Nguyễn Duy Bình				0,03	0,45	0,09
20	Lê Trọng Hưng				0,03	0,45	0,09
21	Ninh Văn Phương				0,03	0,38	0,08
22	Lê Bá Hào				0,20	3,00	0,60
23	Lê Văn Cộng				0,04	0,60	0,12
24	Lê Duy Tài				0,04	0,60	0,12
25	Lê Đình Sáu				0,03	0,38	0,08
26	Lê Đình Bảy				0,04	0,53	0,11
27	Lê Văn Quyết				0,04	0,60	0,12
28	Đỗ Thị Miên				0,03	0,45	0,09
29	Lê Đình Võ				0,02	0,30	0,06
30	Ninh Văn Hùng				0,02	0,30	0,06
31	Doãn Trọng Bình				0,04	0,60	0,12
32	Lê Viết Tiếp				0,02	0,30	0,06
33	Lê Viết Viện				0,02	0,30	0,06
34	Lê Thị Hiệp				0,03	0,38	0,08
35	Lê Văn Thước				0,03	0,38	0,08
36	Đặng Văn An				0,03	0,38	0,08
41	THÔN 10	-	-	-	-	-	-
38	LÀNG PHEO	-	-	-	3,86	57,83	11,57

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
1	Bùi Thị Thân				0,05	0,75	0,15
2	Trương Văn Thanh				0,02	0,30	0,06
3	Lê Văn Liêng				0,05	0,75	0,15
4	Trương Văn Lượng				0,20	3,00	0,60
5	Hà Văn Thiệp				0,20	3,00	0,60
6	Trương Văn Nhâm				0,30	4,50	0,90
7	Lê Văn Hải				0,02	0,30	0,06
8	Trương Văn Thành				0,03	0,45	0,09
9	Buùi Văn Mão				0,15	2,25	0,45
10	Lê Thị Kỳ				0,10	1,50	0,30
11	Lê Văn Loan				0,02	0,30	0,06
12	Lê Văn Hữu				0,02	0,30	0,06
13	Hà Văn Tám				0,02	0,30	0,06
14	Trương Văn Hải				0,02	0,30	0,06
15	Lê Văn Anh				0,02	0,23	0,05
16	Lê Văn Định				0,03	0,45	0,09
17	Trương Văn Sau				0,10	1,50	0,30
18	Hà Văn Nghĩa				0,04	0,60	0,12
19	Hà Văn Tuấn				0,06	0,90	0,18
20	Hà Đình Khánh				0,03	0,45	0,09
21	Phạm Văn Anh				0,03	0,45	0,09

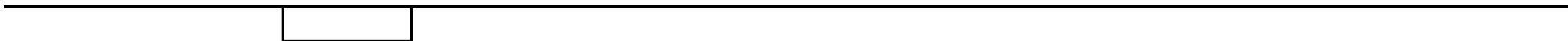
TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
22	Buùi Văn Phương				0,15	2,25	0,45
23	Phạm Văn Niên				0,02	0,30	0,06
24	Phạm Văn Thành				0,03	0,45	0,09
25	Buùi Văn Giáp				0,03	0,45	0,09
26	Hà Thị Hồng				0,02	0,30	0,06
27	Lê Văn Sửu				0,10	1,50	0,30
28	Phạm Văn Điền				0,10	1,50	0,30
29	Lê Văn Tâm				0,10	1,50	0,30
30	Cao văn Tám				0,60	9,00	1,80
32	Hà Công Quỳnh				0,20	3,00	0,60
33	Phạm Thị Bằng				0,50	7,50	1,50
33	Phạm Văn Đại				0,50	7,50	1,50
39	QUẬN NGỌC	-	-	-	2,29	34,35	6,87
1	Nguyễn Công Khánh				0,04	0,60	0,12
2	Lê Đình Minh				0,03	0,38	0,08
3	Nguyễn Công Phi				0,40	6,00	1,20
4	Trần Văn Thục				0,03	0,38	0,08
5	Nguyễn Văn Long				0,08	1,20	0,24
6	Lê Khắc Giáp				0,05	0,75	0,15
7	Phạm Sỹ Bình				0,06	0,90	0,18
8	Nguyễn Ngọc Thúc				0,25	3,75	0,75

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
9	Phạm Sỹ Châu				0,04	0,53	0,11
10	Nguyễn Công Thúc				0,05	0,75	0,15
11	Phạm Sỹ Sơn				0,40	6,00	1,20
12	Nhà Sứ				0,05	0,75	0,15
13	Nguyễn Công Thành				0,05	0,75	0,15
14	Trần Lương Nam				0,75	11,25	2,25
15	Trịnh Đình Huệ				0,03	0,38	0,08
40	BÀN THẠCH 2	-	-	-	2,88	43,20	8,64
1	Lê Đình Nam				0,250	3,75	0,75
2	Hà Văn Vân				0,130	1,95	0,39
3	Lê Quốc Hậu				0,080	1,20	0,24
4	Lê Văn Tám				0,070	1,05	0,21
5	Lê Thị Tâm				0,070	1,05	0,21
6	Lê Văn Thiệu				0,030	0,45	0,09
7	Lê Văn Dũng				0,060	0,90	0,18
8	Lê Xuân Thủy				0,090	1,35	0,27
9	Lê Văn Khoa				0,200	3,00	0,60
10	Lê Đình Huân				0,090	1,35	0,27
11	Lê Đình Vẻ				0,040	0,60	0,12
12	Lê Văn Dần				0,050	0,75	0,15
13	Lê Văn Thành				0,070	1,05	0,21

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
14	Lê Văn Minh				0,110	1,65	0,33
15	Lê Xuân Tuấn				0,080	1,20	0,24
16	Lê Văn Chung				0,080	1,20	0,24
17	Lê Văn Thê				0,050	0,75	0,15
18	Đỗ Văn Đoàn				0,070	1,05	0,21
19	Nguyễn Thị Lý				0,040	0,60	0,12
20	Lê Đình Bốn				0,050	0,75	0,15
21	Đỗ Văn Thế				0,030	0,45	0,09
22	Lê Huy Chính				0,040	0,60	0,12
23	Lê Huy Nam				0,035	0,53	0,11
24	Đỗ Huy Vinh				0,040	0,60	0,12
25	Lê Văn Sơn				0,200	3,00	0,60
26	Lê Công Bình				0,100	1,50	0,30
27	Lê Xuân Lùng				0,030	0,45	0,09
28	Lê Ngọc Năm				0,250	3,75	0,75
29	Lê Đình Năm				0,080	1,20	0,24
30	Lê Đình Tô				0,030	0,45	0,09
31	Lê Thị Lược				0,040	0,60	0,12
32	Trần Thị Minh				0,020	0,30	0,06
33	Lê Quốc Bảy				0,060	0,90	0,18
34	Lê Văn Bình				0,050	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
35	Lê Công Hoa				0,050	0,75	0,15
36	Lê Văn Chiến				0,075	1,13	0,23
37	Lê Văn Hậu				0,040	0,60	0,12

Sao Vàng, ngày tháng năm 2025



a